



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 15/03/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.04% với thanh khoản đạt 27.508,65 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng mạnh, tự doanh mua ròng. Kết phiên giao dịch ngày 15/03/2024 VN-Index giảm 0.48 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán hôm nay diễn biến giằng co là chính. Chỉ số VN-Index biến động quanh giá tham chiếu trong phiên sáng và nói đà giảm trong phiên chiều. Tuy nhiên, chỉ số đã hồi phục vào cuối phiên, dù rằng vẫn đỏ nhẹ khi đóng cửa. Thị trường có sự biến động trong phiên các ETF tái cơ cấu danh mục nhưng nhìn chung sự ổn định vẫn được giữ.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15-03, VN Index giảm 0.48 điểm (-0.04%) xuống 1,263.78 điểm với 217 mã tăng, 86 mã đứng giá và 249 mã giảm điểm. HNX Index giảm 0.14 điểm (-0.06%) xuống 239.54 điểm với 79 mã tăng, 77 mã đứng giá và 85 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.27 điểm (-0.29%) xuống 91.35 điểm với 173 mã tăng, 124 mã đứng giá và 150 mã giảm điểm.

Hôm nay, nhóm bất động sản là tâm điểm của dòng tiền khi hút tới hơn 7,4 nghìn tỷ đồng. Trong khi đó, nhóm cao su lại có nhiều mã tăng tốt.

Dòng Thép: NKG (1.66%), HSG (-0.67%), HPG (-0.82%), SMC (1.24%), TLH (1.32%),...

Dòng Chứng khoán: FTS (4.07%), VCI (2.87%), BSI (1.67%), VND (1.07%), HCM (-1.22%), CTS (-1.04%)..

Dòng Ngân hàng: VIB (3.69%), MBB (1.49%), BID (0.97%), LPB (-1.19%), VCB (-1.05%), VPB (-0.80%)...

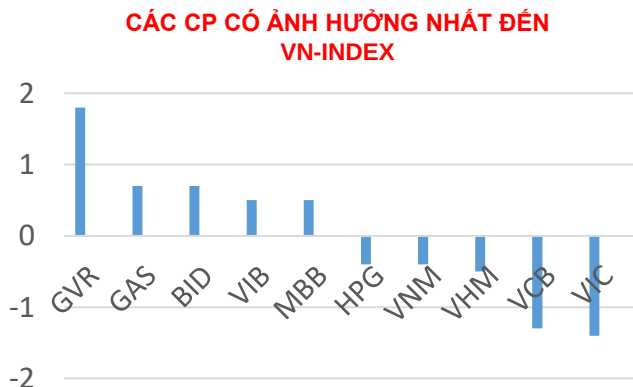
Dòng Dầu khí: PET (3.89%), GAS (1.60%), OIL (0.99%), PVC (-2.03%), PVB (-0.85%), PSH (-0.64%),...

Dòng BĐS: GVR (5.49%), NHA (4.86%), DIG (3.64%), DPG (2.96%), SRC (1.70%), TCH (1.53%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt 1,311.75 tỷ đồng. Trong đó HPG là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 198.86 tỷ đồng. Bên cạnh đó: VHM (157.99 tỷ), VND (117.92 tỷ), VIC (95.21 tỷ), VNM (94.52 tỷ), STB (94.28 tỷ), VCB (92.90 tỷ)... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là FTS đạt 137.93 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: DIG (98.83 tỷ), EIB (67.65 tỷ), DGW (44.35 tỷ), EVF (43.50 tỷ), GMD (36.00 tỷ), CTD (31.87 tỷ), CTG (19.66 tỷ),....

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,263.78	239.54
% thay đổi	↓ -0.04%	↓ -0.06%
KLGD (CP)	1,056,891,041	114,319,402
GTGD (tỷ đồng)	27,504.92	2,345.22





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
DIG	27.50	28.50	3.64	69,887,600
HPG	30.35	30.10	-0.82	35,823,700
VND	23.30	23.55	1.07	33,212,700
EIB	17.95	17.85	-0.56	30,799,500
DXG	18.10	18.30	1.10	29,126,500

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VFG	56.30	60.20	3.90	6.93
HDC	31.20	33.35	2.15	6.89
NAF	15.45	16.50	1.05	6.80
SAV	14.90	15.90	1.00	6.71
CSM	13.90	14.80	0.90	6.47

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
COM	37.00	34.80	-2.20	-5.95
LEC	6.37	6.01	-0.36	-5.65
VRC	12.10	11.45	-0.65	-5.37
PDN	116.00	110.00	-6.00	-5.17
L10	19.20	18.25	-0.95	-4.95

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	19.10	19.10	0.00	29,215,700
CEO	22.00	22.10	0.45	17,726,000
HUT	18.60	18.80	1.08	5,617,300
PVS	37.90	37.90	0.00	5,380,700
MBS	29.80	29.70	-0.34	4,652,900

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DTC	4.00	4.40	0.40	10.00
PPE	11.10	12.20	1.10	9.91
MCO	31.60	34.70	3.10	9.81
CET	7.30	8.00	0.70	9.59
SFN	18.90	20.70	1.80	9.52

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VTC	12.30	11.10	-1.20	-9.76
DPC	7.80	7.10	-0.70	-8.97
VCM	13.50	12.30	-1.20	-8.89
TKU	12.00	11.10	-0.90	-7.50
AME	8.20	7.70	-0.50	-6.10



Bước sang phiên chiều, với áp lực bán từ cuối phiên sáng cùng đó phiên chiều hàng T+ về áp lực bán càng gia tăng khiến chỉ số giảm khá mạnh về gần ngưỡng 1.250 điểm. Tuy nhiên, ngay sau đó lực cầu tham gia mạnh trở lại đã khiến chỉ số lấy lại xanh, dù vậy về cuối phiên chỉ số quay đầu giảm ngược trở lại do phiên nay phiên cơ cấu quỹ ETF.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 15/03/2024 xuất hiện cây nến Doji cho thấy sự do dự bên mua và bên bán, lực cầu cũng khá tích cực khi chỉ số quay lại gần đường MA20. Dòng tiền cũng luân chuyển khá tốt khi phiên nay dòng tiền lan tỏa sang nhóm BĐS cùng một số cổ phiếu riêng lẻ. Chỉ số hiện tại đang mẫu hình ngắn hạn, dù vậy chỉ số đang được hỗ trợ khá tốt bởi các đường MA, MACD mới thiết lập một đỉnh, trend xu hướng thị trường khá tốt, cùng đó các cổ phiếu mới thoát nền tảng lớn, việc giảm mạnh khó xảy ra, có lẽ thời điểm này thị trường sẽ có sự rung lắc tại đây một vài phiên trước khi tiến lên mốc cao hơn.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 15/03/2024 xuất hiện cây nến Doji cho thấy sự do dự bên mua và bên bán, lực cầu cũng khá tích cực khi chỉ số quay lại gần đường MA20. Dòng tiền cũng luân chuyển khá tốt khi phiên nay dòng tiền lan tỏa sang nhóm BĐS cùng một số cổ phiếu riêng lẻ. Chỉ số hiện tại đang mẫu hình ngắn hạn, dù vậy chỉ số đang được hỗ trợ khá tốt bởi các đường MA, MACD mới thiết lập một đỉnh, trend xu hướng thị trường khá tốt, cùng đó các cổ phiếu mới thoát nền tảng lớn, việc giảm mạnh khó xảy ra, có lẽ thời điểm này thị trường sẽ có sự rung lắc tại đây một vài phiên trước khi tiến lên mốc cao hơn.

Hiện tại đối với NĐT ôm theo trend đang cảm với vị thế tốt vẫn tiếp tục nắm giữ, còn đối với NĐT đang cảm tiền có thể giải ngân với các cổ phiếu đang tạo nền 2 ngắn có thể tham gia. Các dòng có thể ưu tiên: Chứng khoán dòng vốn hóa lớn, BĐS, Thép, Phân đạm.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/03/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VRG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/3/2024	4/3/2024	13/03/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/3/2024	5/3/2024	10/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
IDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/3/2024	5/3/2024	21/03/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4/3/2024	5/3/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
HPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/3/2024	5/3/2024	10/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BVL	Phát hành thêm	5/3/2024	6/3/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:35, giá 10,000 đồng/CP
SD5	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/3/2024	6/3/2024	21/03/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP
PSD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/3/2024	8/3/2024	28/03/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
STC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/3/2024	11/3/2024	5/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
VDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/3/2024	11/3/2024	22/05/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/3/2024	11/3/2024	28/03/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/3/2024	12/3/2024	27/03/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/3/2024	12/3/2024	27/03/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
SHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/3/2024	12/3/2024	21/03/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LAF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	12/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
EBS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	26/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
DSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	3/4/2023	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
BTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	29/03/2024	Trả cổ tức bằng tiền, 2,647 đồng/CP
CII	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	1/4/2024	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 400 đồng/CP
NT2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	29/03/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 700 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/03/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
PNJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/03/2024	18/03/2024	12/4/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
SMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/03/2024	18/03/2024	2/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/03/2024	18/03/2024		Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
LBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/03/2024	19/03/2024	15/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/03/2024	19/03/2024	1/4/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
CAP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/03/2024	19/03/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	18/03/2024	19/03/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:50
LHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	17/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	23/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
THG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	10/4/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
WCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	28/03/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 14,400 đồng/CP
ABT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	19/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	1/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	23/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
ADC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/03/2024	21/03/2024	10/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ACE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/03/2024	21/03/2024	30/05/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/03/2024	21/03/2024	16/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
SDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
DP3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	8/7/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
PPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	19/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/03/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VET	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	17/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 40 đồng/CP
KHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	25/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
CMF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/03/2024	25/03/2024	10/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
GMH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/03/2024	25/03/2024	15/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PGS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/03/2024	26/03/2024	5/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TMW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/03/2024	26/03/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NBE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/03/2024	26/03/2024	9/8/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,100 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
